

Số: 79 /TB-HĐTD

Thường Tín, ngày 19 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách đính chính thông tin thí sinh, kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND huyện Thường Tín năm 2024

Thực hiện Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND huyện Thường Tín năm 2024; Thông báo số 1045/TB-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Thường Tín về tổ chức Tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND huyện Thường Tín năm 2024;

Ngày 07/02/2025, Hội đồng tuyển dụng ban hành Thông báo số 26/TB-HĐTD về việc nộp lệ phí tham dự kỳ tuyển dụng, rà soát thông tin thí sinh dự tuyển.

Trên cơ sở Đơn đề nghị về đính chính thông tin của các thí sinh dự thi, Hội đồng tuyển dụng đã tiến hành rà soát, đối chiếu với Phiếu đăng ký dự tuyển của các thí sinh.

Căn cứ kết quả rà soát, đối chiếu. Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Thường Tín thông báo, như sau:

Đính chính thông tin chính xác theo Phiếu đăng ký dự tuyển của 34 thí sinh, kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND huyện Thường Tín.

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Thường Tín thông báo để các tập thể, cá nhân và các thí sinh có liên quan biết, thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP. Hà Nội;
 - Thường trực Huyện ủy;
 - Chủ tịch UBND huyện;
 - Hội đồng tuyển dụng;
 - Ban Giám sát;
 - Cổng thông tin điện tử huyện;
 - Các thí sinh dự tuyển;
 - Tập thể, cá nhân có liên quan;
 - Lưu: VT, HĐTD.
- { ĐỀ B/C }

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thanh Tùng**

UBND HUYỆN THƯỜNG TÍN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



DANH SÁCH

ĐÍNH CHÍNH THÔNG TIN THÍ SINH DỰ TUYỂN, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC, THCS
TRỰC THUỘC UBND HUYỆN THƯỜNG TÍN NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số/TB-HĐTD ngày 15/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Mã cấp học: 1 - Tiểu học; 2 - Trung học cơ sở.

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu hộ khẩu Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiến sĩ - Ts, Thạc sĩ - Ths, Đại học - ĐH)	Hệ đào tạo (CQ, TC, TX ...)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển (Giáo viên: GV)	Môn đăng ký dự tuyển	Mã cấp học	Đơn vị đăng ký dự tuyển (chỉ ghi tên đơn vị)	Diện ưu tiên (ghi tắt)	Đăng ký ngoại ngữ (Miễn thi Ngoại ngữ: MNN, Anh: A, Nga: N, Pháp: P, Đức: Đ, Trung: T)
1	Lê Thu Hào	11/10/2002	Nữ	Văn Tự, Thường Tín	ĐH	CQ	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Hà Hồi		A
2	Nguyễn Thị Trà	05/11/2001	Nữ	Văn Hoàng, Phú Xuyên	ĐH	VHVL	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Hà Hồi		A
3	Lê Thị Hải Yến	30/4/1997	Nữ	Dân Hòa, Thanh Oai	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Hà Hồi		A
4	Lê Thị Yến	14/9/1995	Nữ	Phương Trung, Thanh Oai	ĐH	CQ	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Hiền Giang		A
5	Nguyễn Thị Khánh Linh	27/11/1998	Nữ	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Khánh Hà		A
6	Ngô Thị Thoa	03/5/1998	Nữ	Tô Hiệu, Thường Tín	ĐH	CQ	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Lê Lợi		A
7	Nguyễn Thị Hồng Diệu	17/5/1992	Nữ	Quang Lăng, Phú Xuyên	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Liên Phương		A
8	Nguyễn Linh Chi	06/8/1999	Nữ	Nam Tiến, Phú Xuyên	ĐH	CQ	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Nhị Khê		A
9	Dương Thị Dung	22/7/1996	Nữ	Phượng Dục, Phú Xuyên	ĐH	CQ	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Ninh Sở		A
10	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	10/8/1995	Nữ	Phù Lỗ, Sóc Sơn	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Ninh Sở		A
11	Nguyễn Thị Thu Hương	18/9/1997	Nữ	Tiền Phong, Thường Tín	ĐH	CQ	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Tiền Phong		A
12	Ngô Thị Phương Anh	28/12/1996	Nữ	Nam Phong, Phú Xuyên	ĐH	VHVL	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Tự Nhiên		A
13	Hầu Lê Khánh Quỳnh	15/01/2001	Nữ	Thường Tín, Thường Tín	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Văn Bình		A
14	Ngô Thị Phượng	09/9/1995	Nữ	Tây Mỗ, Nam Từ Liêm	ĐH	VHVL	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Văn Bình		A
15	Nguyễn Thị Thu Thương	28/01/1998	Nữ	Văn Võ, Chương Mỹ	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Văn Bình		A
16	Nguyễn Thị Năm	03/3/1998	Nữ	Vân Côn, Hoài Đức	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Văn Phú		A
17	Nguyễn Thị Linh Chi	04/12/2000	Nữ	Phù Lưu Tế, Mỹ Đức	ĐH	VLVH	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Vân Tảo		A
18	Phạm Minh Đức	15/5/1997	Nam	Giáp Bát, Hoàng Mai	ĐH	VHVL	Giáo dục tiểu học	GV	Văn hóa	1	Vân Tảo		A

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu hộ khẩu Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Tiên sĩ - Ts, Thạc sĩ - Ths, Đại học - ĐH)	Hệ đào tạo (CQ, TC, TX ...)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển (Giáo viên: GV)	Môn đăng ký dự tuyển	Mã cấp học	Đơn vị đăng ký dự tuyển (chỉ ghi tên đơn vị)	Điện ưu tiên (ghi tắt)	Đăng ký ngoại ngữ (Miễn thi Ngoại ngữ: MNN, Anh: A, Nga: N, Pháp: P, Đức: Đ, Trung: T)
19	Đinh Thị Hoa	13/01/1980	Nữ	Phượng Dực, Phú Xuyên	ĐH	VHVL	Sư phạm Tiếng anh	GV	Anh	2	Duyên Thái	CĐCĐ	MNN
20	Bùi Thu Trang	15/5/1989	Nữ	Ninh Sở, Thường Tín	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	GV	Anh	2	Duyên Thái		MNN
21	Trần Thị Vân	26/6/1997	Nữ	Thị trấn Phú Minh, Phú Xuyên	ĐH	CQ	Sư phạm Tiếng anh	GV	Anh	2	Quất Động		MNN
22	Phạm Hùng Tuấn	26/01/1985	Nam	Quảng Ninh	ĐH	CQ	Tiếng Anh	GV	Anh	2	Văn Tự		MNN
23	Phạm Hồng Lệ	22/01/1992	Nữ	Nghiêm Xuyên, Thường Tín	ĐH	VLVH	Sư phạm Địa lý	GV	Địa lý	2	Hà Hồi		A
24	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/7/1989	Nữ	Đại Cường, Ứng Hòa	ĐH	VHVL	Sư phạm Địa lý	GV	Địa lý	2	Hà Hồi		A
25	Trần Thị Hiền	10/3/1998	Nữ	Đại Thắng, Phú Xuyên	ĐH	CQ	Sư phạm Địa lý	GV	Địa lý	2	Tiền Phong		A
26	Đặng Thanh Long	12/12/1998	Nam	Phượng Dực, Phú Xuyên	ĐH	CQ	Giáo dục thể chất	GV	GD thể chất	2	Tân Minh		A
27	Nguyễn Văn Thế	31/8/1995	Nam	Văn Phú, Thường Tín	ĐH	CQ	Giáo dục thể chất	GV	GD thể chất	2	Văn Bình		A
28	Nguyễn Văn Việt	21/4/1998	Nam	Phượng Dực, Phú Xuyên	ĐH	CQ	SP Giáo dục thể chất	GV	GD thể chất	2	Văn Bình		A
29	Nguyễn Nhị Hà	20/9/1992	Nữ	Vạn Phúc, Hà Đông	Ths	CQ	Sư phạm Hóa học	GV	Hóa học	2	Hà Hồi		A
30	Nguyễn Khánh Linh	12/12/2002	Nữ	Kim Bài, Thanh Oai	ĐH	CQ	Sư phạm Hóa học	GV	Hóa học	2	Tự Nhiên		A
31	Trần Thị Nga	28/10/1993	Nữ	Bột Xuyên, Mỹ Đức	ĐH	VLVH	Sư phạm Hóa học	GV	Hóa học	2	Tự Nhiên		A
32	Trần Văn Hoàng	13/3/1995	Nam	Vạn Nhắt, Thường Tín	Ths	CQ	Lịch sử	GV	Lịch sử	2	Vân Tảo		T
33	Vương Lệ Quyên	28/01/1993	Nữ	Vạn Tín, Mỹ Đức	ĐH	CQ	Sư phạm Toán học	GV	Toán	2	Tự Nhiên		A
34	Nguyễn Thị Ngọc	20/02/1994	Nữ	Hoàng Long, Phú Xuyên	ĐH	CQ	Sư phạm Vật lý	GV	Vật lý	2	Tiền Phong		A

Ghi chú: Viết tắt điện ưu tiên: Con thương binh: CTB; con bệnh binh: CBB; con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: CDCĐ; dân tộc thiểu số: DTTS.

